

Số: 20/2023/QĐ-UBND

An Giang, ngày 19 tháng 5 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy chế Phối hợp trong quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh An Giang**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 13 tháng 11 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số 19/2020/NĐ-CP ngày 12 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ về kiểm tra, xử lý kỷ luật trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 14/2021/TT-BTP ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 19/2020/NĐ-CP ngày 12 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ kiểm tra, xử lý kỷ luật trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2023/TT-BTP ngày 16 tháng 01 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chế độ báo cáo công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 67/TTr-STP ngày 28 tháng 4 năm 2023.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế Phối hợp trong quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh An Giang.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 6 năm 2023 và thay thế Quyết định số 30/2015/QĐ-UBND ngày 11/9/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang ban hành Quy chế phối hợp trong công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh An Giang và Quyết định số 17/2018/QĐ-UBND ngày 19/7/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang sửa đổi, bổ sung Quyết định số 30/2015/QĐ-UBND.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng sở, ban, ngành tỉnh; tổ chức thuộc cơ quan Trung ương được tổ chức theo ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn và cá nhân, cơ quan, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ Tư pháp;
- Cục Kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);
- Cục QLXLVPHC và TDTHPL (Bộ Tư pháp);
- Cục Công tác phía Nam (Bộ Tư pháp);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- UBND huyện, thị xã, thành phố;
- UBND xã, phường, thị trấn;
- Báo An Giang;
- Đài PT-TH An Giang;
- Trung tâm Công báo - Tin học;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Phòng: NC, TH, KTN, KTTH, KGVX;
- Lưu: P. HCTH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Thanh Bình**

## QUY CHẾ

**Phối hợp trong quản lý nhà nước về thi hành pháp luật  
xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh An Giang**  
(Kèm theo Quyết định số 20/2023/QĐ-UBND ngày 19 tháng 5 năm 2023  
của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang)

### Chương I

#### QUY ĐỊNH CHUNG

##### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định nguyên tắc, nội dung, hình thức và trách nhiệm phối hợp trong quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh An Giang.

##### Điều 2. Đối tượng áp dụng

- Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, tổ chức thuộc cơ quan Trung ương được tổ chức theo ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh (sau đây gọi chung là các sở, ban, ngành tỉnh).
- Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp huyện).
- Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã).
- Các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan.

##### Điều 3. Nguyên tắc phối hợp

- Tuân thủ các quy định của pháp luật xử lý vi phạm hành chính.
- Nghiêm túc, kịp thời, thống nhất, chặt chẽ, không đùn đẩy trách nhiệm.
- Không ảnh hưởng đến chức năng, nhiệm vụ và hoạt động chuyên môn của các cơ quan, đơn vị.
- Bảo đảm tính hiệu lực, hiệu quả.

##### Điều 4. Nội dung phối hợp

- Xây dựng văn bản quy phạm pháp luật xử lý vi phạm hành chính.
- Tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật xử lý vi phạm hành chính.
- Phổ biến, giáo dục pháp luật và tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ về xử lý vi phạm hành chính.
- Kiểm tra, thanh tra việc thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính.

5. Báo cáo công tác thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính.
6. Xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu xử lý vi phạm hành chính.
7. Thống kê xử lý vi phạm hành chính.

#### **Điều 5. Hình thức phối hợp**

1. Báo cáo, trao đổi ý kiến bằng văn bản hoặc cung cấp thông tin, tài liệu.
2. Tổ chức họp, hội nghị.
3. Tham gia các đoàn kiểm tra, thanh tra.
4. Các hình thức phối hợp khác theo quy định của pháp luật.

### **Chương II**

## **TRÁCH NHIỆM PHỐI HỢP TRONG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ THI HÀNH PHÁP LUẬT XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH**

#### **Điều 6. Trách nhiệm phối hợp trong công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật xử lý vi phạm hành chính**

1. Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh, cơ quan, tổ chức có liên quan đề xuất, xây dựng các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh quy định chung về xử lý vi phạm hành chính.
2. Sở, ban, ngành tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ, chủ trì xây dựng dự thảo văn bản quy phạm pháp luật về xử lý vi phạm hành chính của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh thuộc phạm vi ngành, lĩnh vực, theo quy định pháp luật.
3. Sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm tổ chức lấy ý kiến, tham gia góp ý vào dự thảo văn bản quy phạm pháp luật xử lý vi phạm hành chính theo đề nghị của cơ quan soạn thảo.

#### **Điều 7. Trách nhiệm phối hợp trong công tác tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật về xử lý vi phạm hành chính**

1. Sở Tư pháp có trách nhiệm:
  - a) Chủ trì phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức triển khai thực hiện văn bản quy phạm pháp luật quy định chung về xử lý vi phạm hành chính.
  - b) Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính hằng năm;
  - c) Tham mưu công tác sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả việc thực hiện văn bản quy phạm pháp luật quy định chung về xử lý vi phạm hành chính;
  - d) Đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh.
  - đ) Tổng hợp các khó khăn, vướng mắc của các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện trong thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính để chủ động phối hợp xem xét xử lý hoặc báo cáo đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý.

2. Các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm:

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp, các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc tổ chức thực hiện pháp luật xử lý vi phạm hành chính thuộc phạm vi ngành, lĩnh vực, địa phương theo quy định pháp luật.

b) Theo dõi tình hình áp dụng các văn bản quy phạm pháp luật về xử lý vi phạm hành chính thuộc ngành, lĩnh vực, địa phương; tổng hợp các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện để chủ động xem xét xử lý hoặc gửi kiến nghị đến Sở Tư pháp để phối hợp xử lý.

c) Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch công tác thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính thuộc phạm vi ngành, lĩnh vực, địa phương định kỳ hằng năm.

3. Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm:

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc tổ chức thực hiện pháp luật xử lý vi phạm hành chính thuộc phạm vi quản lý. Tổng hợp các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện, kiến nghị cơ quan thẩm quyền xem xét xử lý.

b) Xây dựng kế hoạch công tác thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính thuộc phạm vi quản lý và tổ chức thực hiện theo quy định.

### **Điều 8. Trách nhiệm phối hợp trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ xử lý vi phạm hành chính**

1. Trách nhiệm phối hợp trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật:

a) Sở Tư pháp làm đầu mối chủ trì phổ biến, tuyên truyền các văn bản pháp luật quy định chung về xử lý vi phạm hành chính và công tác thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh.

b) Sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện chủ trì xây dựng kế hoạch, biên soạn tài liệu, chủ động hoặc phối hợp với Sở Tư pháp tổ chức phổ biến, giáo dục pháp luật về công tác thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính thuộc ngành, lĩnh vực, địa phương với nội dung và hình thức phù hợp.

Báo An Giang, Đài Phát thanh - Truyền hình An Giang, Cổng thông tin điện tử tỉnh có trách nhiệm thông tin, giới thiệu các văn bản pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, tuyên truyền tình hình thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính.

c) Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức phổ biến, giáo dục pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn với nội dung và hình thức phù hợp.

2. Trách nhiệm phối hợp trong công tác tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ:

a) Sở Tư pháp chủ trì tổ chức công tác tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ chung về xử lý vi phạm hành chính và công tác thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh.

b) Các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện chủ trì xây dựng kế hoạch, biên soạn tài liệu, tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ xử lý vi phạm hành chính thuộc ngành, lĩnh vực, địa phương với nội dung và hình thức phù hợp.

3. Trách nhiệm phối hợp trong công tác xây dựng đội ngũ báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật về xử lý vi phạm hành chính:

a) Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh xây dựng đội ngũ báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật về xử lý vi phạm hành chính để tuyên truyền, phổ biến, tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ về xử lý vi phạm hành chính và đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Sở Tư pháp.

b) Các sở, ban, ngành tỉnh có trách nhiệm phân công cán bộ, công chức, viên chức tham gia đội ngũ báo cáo viên pháp luật và tuyên truyền viên pháp luật về xử lý vi phạm hành chính thuộc phạm vi ngành, lĩnh vực phụ trách.

### **Điều 9. Trách nhiệm phối hợp trong công tác kiểm tra, thanh tra thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính**

1. Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cùng cấp tổ chức thực hiện công tác kiểm tra thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính.

2. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị quản lý người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính thực hiện kiểm tra thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính thuộc phạm vi, lĩnh vực quản lý của mình.

3. Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện thanh tra thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính khi có kiến nghị, phản ánh của cá nhân, tổ chức, báo chí về việc áp dụng quy định pháp luật xử lý vi phạm hành chính gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền, lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức.

### **Điều 10. Trách nhiệm phối hợp trong công tác báo cáo thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính**

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã báo cáo công tác thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn xã gửi về Phòng Tư pháp. Phòng Tư pháp tham mưu, giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện báo cáo công tác thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính tại địa phương.

2. Sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện báo cáo công tác thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính thuộc ngành, lĩnh vực, địa phương gửi về Sở Tư pháp.

3. Sở Tư pháp tổng hợp, tham mưu trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo công tác thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh gửi Bộ Tư pháp theo quy định.

4. Hình thức, nội dung và thời gian báo cáo thực hiện theo quy định về chế độ báo cáo công tác thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính của Bộ Tư pháp.

**Điều 11. Trách nhiệm phối hợp trong công tác xây dựng cơ sở dữ liệu xử lý vi phạm hành chính**

Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng cơ sở dữ liệu xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh và tích hợp vào cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính theo hướng dẫn của Bộ Tư pháp.

**Điều 12. Trách nhiệm phối hợp trong công tác thống kê xử lý vi phạm hành chính**

Sở Tư pháp phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện công tác thống kê xử lý vi phạm hành chính theo quy định và hướng dẫn của Bộ Tư pháp.

**Chương III****TỔ CHỨC THỰC HIỆN****Điều 13. Trách nhiệm của Sở Tư pháp**

Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức triển khai, theo dõi, đôn đốc, đánh giá công tác phối hợp thực hiện Quy chế.

Kịp thời chủ động phối hợp tháo gỡ hoặc báo cáo, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện Quy chế, để góp phần nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh.

**Điều 14. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã**

Phối hợp với Sở Tư pháp tổ chức triển khai thực hiện Quy chế này; kịp thời phản ánh khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện Quy chế này đến Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Tư pháp) để sửa đổi, bổ sung phù hợp.